TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY ĐỨC** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **36**/2024/HS-ST
Ngày 22 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Nhu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Ngọc Khoa và bà Phan Thị Kim Loan.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Cao Thị Mỹ Huyền là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Ứng – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19 tháng 7 năm 2024 và ngày 22 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức mở phiên toà xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 35/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm: 1992 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn S, xã S, huyện S, tỉnh Kon Tum; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Làm nông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Trần Văn D và con bà Nguyễn Thị H.

Nhân thân:

Ngày 12/9/2007, bị Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng trong thời hạn 24 tháng, đã chấp hành xong.

Ngày 17/9/2010 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can nhưng bị cáo đã bỏ trốn. Ngày 18/11/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên xử phạt 36 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Đến ngày 12/6/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt 36 tháng tù tại bản án hình sự sơ thẩm số 08/2011/HSST ngày 18/11/2011 của Tòa án nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 42 tháng tù, tại bản án

hình sự sơ thẩm số 13/2014/HSST, đã chấp hành xong hình phạt tù và đã được xóa án tích.

Ngày 19/7/2018, bị Công an huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản với mức phạt tiền là 1.500.000 đồng.

Ngày 28/6/2022 tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đến ngày 15/11/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum xử phạt 20 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án hình sự sơ thẩm số 23/2022/HSST đã chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền án: 01 tiền án (Ngày 28/11/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án hình sự sơ thẩm số 21/2018/HSST đến ngày 01/9/2020 chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích).

Bị bắt tạm giam từ ngày 01/3/2024, hiện đang bị tạm giam – Có mặt.

Bị hại: Anh Thào A G, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Bản N, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại anh Thào A Gia: Ông Phạm Quang L và ông Y L là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giáp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Nông.

Địa chỉ: Số 1, đường Chu Văn An, phường Nghĩa Thành, Thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông - Ông Y L có mặt, ông Phạm Quang L có đề đề nghị xét xử vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Thào A B, sinh năm 1996;

2. Anh Giàng Seo C, sinh năm 1989;

3. Anh Thào A C1, sinh năm 1982;

4. Anh Giàng Seo S, sinh năm 1991;

5. Anh Giàng Di H, sinh năm 1995;

Cùng địa chỉ: Bản N, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông – Đều vắng mặt.

6. Anh Hoàng Đình T; sinh năm 1975;

Địa chỉ: Ấp 2, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/4/2019, gia đình ông Điểu G1 cho gia đình anh Thào A G thuê diện tích 02ha đất trắng trong thời hạn 15 năm tại tiểu khu 1525, xã Đắk Ngo, huyện

Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông. Diện tích đất này nằm trong diện tích 83.823.855 m² đất của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Lâm nghiệp Quảng Tín được Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông thu hồi và giao cho Ủy ban nhân dân huyện Tuy Đức quản lý theo quyết định số 369/0D-UBND ngày 02/3/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông. Sau đó, anh gia đình G đã trồng cây cà phê, điều và bơ trên diện tích đất thuê trên.

Sáng ngày 28/02/2022, vợ chồng anh Thào A G, chị Giàng Thị X đi làm rẫy thì phát hiện cây cà phê, bơ, điều bị héo, vàng lá, nghi ngờ có người đã xịt thuốc diệt cỏ vào cây trồng của mình nhưng không biết là ai làm. Khoảng 20 giờ cùng ngày, anh G đi đến rẫy để trông rẫy và xem có người xịt thuốc diệt cỏ vào cây trồng của mình hay không.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, anh G phát hiện Trần Văn T (là nhân viên bào vệ của Công ty TNHH H) sử dụng đèn pin (loại dùng để đội trên đầu) đi vào rẫy nhà mình, trên lưng đeo một bình xịt, vừa soi đèn pin vừa tiến hành xịt vào cây trồng. Lúc này, anh G sử dụng điện thoại di động gọi cho anh Giàng Seo C thông báo việc có người đang xịt thuốc vào cây trồng của mình, đồng thời nhờ C gọi thêm người đến để bắt T. Sau đó, C gọi điện thoại cho anh Thào A B, anh Giàng Seo S, anh Giàng Di H, anh Thào A C để cùng đi đến rẫy của G. Trong khi chờ người đến, anh G tiếp tuc quan sát thấy T xịt hết một bình thuốc rồi đi bộ về phía suối gần đó lấy nước pha thêm thuốc vào bình và tiếp tục xịt vào cây. Thấy vậy, anh G gọi điện cho anh C thì anh C nói đã đến vị tri rẫy, anh Gia nói với anh C cho mọi người bí mật tiếp cận T tránh bị phát hiện. Lúc này, T đã xịt xong bình thứ hai đang đi về phía suối, anh G đi theo đến gần thì T phát hiện nên đã vứt bình xịt thuốc, đèn pin, các chai thuốc xuống đất rồi bỏ chạy. Anh G đuổi theo sau và hô lên *"anh em ơi nó bỏ chạy rồi"*, nghe anh G hô lên thì anh Giàng Seo C, anh Thào A B, anh Giàng Seo S, anh Giàng Di H và anh Thào A C1 cùng đuổi theo T. Khi đến khu vực suối thì anh C1 phát hiện T nấp ở trong bụi tre ven suối, nên hét lên, T thấy vậy thì đứng dậy bỏ chạy nhưng bị anh B đuổi theo ôm, đẩy ngã xuống suối. Sau đó, anh C1 và anh B khống chế và giữ T lại. Một lúc sau, anh G, anh S, Hà và anh C cùng chạy đến khống chể T. Do bực tức trước đó T dùng thuốc diệt có để xịt hủy hoại cây trồng của mình nên anh G đã dùng tay tát khoảng 02 đến 03 cái vào mặt của T nhưng không gây thương tích. Sau đó, cả nhóm đưa T cùng với 01 bình xịt thuốc, 04 chai thuốc giao cho Công an xã Đắk Ngo.

Tại Công an xã Đắk Ngo, Trần Văn T đã khai nhận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 28/02/2022 có môt người đàn ông (chưa xác định nhân thân, lai lịch) đến Công ty TNHH H thuê Tùng xịt thuốc diệt cỏ vào cây cà phê, cây bơ của gia đình anh Thào A G, với tiền công là 500.000 đồng thì T đồng ý. Sau đó, người này đưa cho T 02 chai thuốc diệt cỏ (đã qua sử dụng) và số tiền 500.000 đồng. Đợi đến khoảng 22 giờ đêm cùng ngày, T lấy 02 chai thuốc diệt cỏ và mang theo 01 bình xịt màu cam loại 20 lít, 01 đèn pin của mình đi đến rẫy của anh Thào A G. T đi vào

nhà rẫy quan sát và đến chòi rẫy thấy không có người nhưng có một bịch ni lông bên trong 2 chai nhựa màu cam. Lúc này, T lấy rồi đi về suối nước, T pha 03 nắp dung dịch thuốc diệt cỏ vào 10 lít nước rồi tiến hành xịt vào cây cà phê, cây bơ của anh G được khoảng 20 phút thì hết. Sau đó, T tiếp tục xuống suối pha thuốc diệt cỏ và nước tiến hành xịt lần hai. Cả hai lần T xịt được 25 cây cà phê và 06 cây bơ. Khi vừa xịt lần thứ hai xong thì T bị nhóm của anh G phát hiện và bị bắt giữ giao cho Công an xã Đắk Ngo và Công an xã Đắk Ngo đã chuyển nguồn tin về tội phạm đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại kết luận giám định số 1691/KL-KTHS ngày 10/6/2022 của Phân viện khoa học hình sự của Bộ công an tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- Mẫu giám định:

+ Cành, lá cây đã bị khô héo (ký hiệu 1691/MGĐ1) gửi giám định có chứa thành phần Glyphosate, hàm lượng: 5,33mg/kg.

+ Cành, lá cây đã bị khô héo (ký hiệu 1691/MGĐ2) gửi giám định có chứa thành phần Glyphosate, hàm lượng: 47,44mg/kg.

- Mẫu so sánh:

+ Dung dịch trong 01 chai nhựa màu xanh ghi chữ “GLYPHOSATS" (ký hiệu 1691/MSS1) gửi giám định có chứa thành phần Glyphosate, hàm lượng: 119,5 g/L.

+ Dung dịch trong 02 chai nhựa màu cam ghi chữ "NI 2.4D" (ký hiệu 1691/MSS2) và chất lỏng đựng trong 01 ống nhựa (ký hiệu 1691/MSS4) gửi giám định đều có chứa thành phần 2,4 D; không xác định dược hàm lượng do Phân Viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh không có mẫu chuẩn định lượng. Dung dịch trong 01 chai nhựa màu trắng ghi chữ “DT02 (ký hiệu 1691/MSS3) gửi giám định không tìm thấy các thành phần độc chất thuốc diệt cỏ.

- Glyphosate và 2,4 D là thuốc diệt cỏ.

- Độc chất có trong mẫu giám định ký hiệu 1691/MGĐ1, 1691/MGĐ2 và loại độc chất có trong chai nhựa màu xanh ghi chữ "GLYPHOSATS" (ký hiệu 1691/MSS1) đều có chứa thành phần giống nhau là Glyphosate.

Tại kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐGTS ngày 30/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tuy Đức, kết luận:

- 564 cây cà phê đang sinh trưởng, bị khô, héo lá và cành có giá trị tại thời điểm ngày 28/02/2022 là 114.175.400 đồng, cụ thể như sau:

+ 539 cây cà phê đang sinh trưởng bị khô, héo lá và cành có giá trị thiệt hại tại thời điểm ngày 28/02/2022 là 109.100.700 đồng.

+ 25 cây cà phê đang sinh trưởng bị khô, héo lá và cành có giá trị thiệt hại tại thoi diem ngày 28/02/2022 là 5.074.700 đong.

- 50 cây điều đang sinh trưởng, trung bình có đường kính 08cm, cao 1,9m tán rộng 1,6m bị khô, héo lá: Không có cơ sở để xác định giá trị thiệt hại.

- 40 cây bơ, đang sinh trưởng bị khô, héo lá không có cơ sở để xác định giá trị thiệt hại, cụ thể như sau:

+ Đối với 34 cây bơ đang sinh trưởng, trung bình có đường kính 06cm, cao 2,5m, tán rộng 1,5m bị khô, héo lá và cành: Không có cơ sở để xác định giá trị thiệt hại.

+ Đối với 06 cây bơ đang sinh trưởng (trong đó: 01 cây bơ có đường kính 19m tán rộng 1,1m, bị khô héo lá và cành; 02 cây bơ có đường kính 05cm, chiều cao 1,7m, tán rộng 1m bị khô, héo lá và cành; 03 cây bơ có đường kính 04cm, chiều cao 1,5m, tán rộng 1m bị khô, héo lá và cành): Không có cơ sở để xác định giá trị thiệt hại.

Quá trình điều tra xác định được bị cáo đã dùng thuốc diệt cỏ xịt vào 25 cây cà phê gây thiệt hại với giá trị là 5.074.700 đồng và 06 cây bơ không xác định được giá trị thiệt hại.

Tại Cáo trạng số: 40/CT-VKS ngày 25/6/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố các bị cáo Trần Văn T về tội: *"Hủy hoại tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như tại Cơ quan điều tra và thừa nhận Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo về tội: *"Hủy hoại tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Sau khi xem xét các chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội: *"Hủy hoại tài sản"*. Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 01/3/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị hại anh Thào A G yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 187.000.000 đồng. Tại phiên tòa người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 16.400.000đ gồm tiền thiệt hại 25 cây cà phê bị chết là 5.075.000đ và tiền mua lại giống cây cà phê, cây bơ và công chăm sóc. Tuy nhiên, quá trình điều tra chỉ xác định được bị cáo xịt thuốc diệt cỏ làm 25 cây cà phê chết có giá trị là 5.074.700 đồng, còn 06 cây bơ không xác định được giá trị thiệt hại, bị cáo không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại và yêu cầu bồi thường của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại tại phiên tòa nên đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 5.074.700 đồng (làm tròn 5.075.000đ), khấu trừ vào số tiền 5.075.000

đồng (Năm triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) hiện đang nộp tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đức

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tich thu tiêu hủy 01 bình xịt bằng nhựa màu cam, loại dung tích 20 lít; 01 chai nhựa màu xanh nhãn hiệu Glyphosats thể tích 900ml; 02 chai nhựa màu cam nhãn hiệu NI-24D600LS và 01 chai nhựa màu trắng nhãn hiệu DT02, do không còn giá tri sử dung.

Đối với người đàn ông có hành vi thuê T xịt thuốc diệt cỏ lên cây trồng của anh Thào A G. Quá trình điều tra, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã tách ra tiếp tục điều tra làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với thiệt hại của 539 cây cà phê có giá trị 109.100.700 đồng, trong quá trình điều tra chưa xác định được người thực hiện hành vi nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã tách ra tiếp tục điều tra làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại cho rằng việc xét xử bị cáo về tội: "Hủy hoại tài sản" theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự và áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là đúng người, đúng tội. Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp. Về trách nhiệm dân sự bị hại có đơn yêu cầu bồi thường là 187.000.000 đồng nhưng theo kết quả điều tra bị cáo chỉ có hành vi hủy hoại 25 cây cà phê và 06 cây bơ có giá trị là 5.074.700 đồng. Tuy nhiên những cây này đã bị chết cần phải mua giống mới để trồng lại nên yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền mua giống cây cà phê (25 cây), cây bơ (06 cây) mới, tiền công chăm sóc, cộng với số tiền thiệt hại 25 cây cà phê đã chết với tổng số tiền là 16.914.000 đồng đề nghị HĐXX xem xét, chấp nhận.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo khai nhận được người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch cho thuốc diện cỏ và thuê bị cáo xịt thuốc diệt cỏ lên các cây trồng của gia đình anh Gia để cho các cây trồng này chết. Để thực hiện hành vi bị cáo đã đợi đến 22 giờ đêm mới thực hiện nhằm tránh không bị gia đình anh Gia phát hiện. Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa và phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án, thể hiện: Vào khoảng 22 giờ, ngày 28/02/2022 tại tiểu khu 1525, xã Đắk Ngo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông, Trần Văn T đã có hành vi sử dụng thuốc diệt cỏ pha với nước vào trong bình xịt thuốc rồi tiến hành xịt vào 25 cây cà phê và 06 cây bơ của gia đình anh Thào A G. Theo kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐGTS ngày 30/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tuy Đức, kết luận: Giá trị thiệt hại là 5.074.700 đồng. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Trần Văn T phạm tội: *"Hủy hoại tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự và Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo về tội: *"Hủy hoại tài sản"* theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội do bị cáo gây ra là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng do ý thức coi thường pháp luật, bị cáo đã có hành vi hủy hoại tài sản của người khác. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình đã gây ra

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 28/11/2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án hình sự sơ thẩm số 21/2018/HSST chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình,

đã tác động gia gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 5.075.000 đồng, bị cáo có mẹ là bà Nguyễn Thị H là người có công với đất nước *(đã tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế)*. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước.

[6] Về hình phạt: Từ những phân tích nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người có nhân thân xấu, có tiền án, đã nhiều lần bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản và xét xử về tội trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để răn đe bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 187.000.000 đồng. Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 16.914.000 đồng gồm các khoản tiền: Tiền thiệt hại 25 cây cà phê bị chết là 5.075.000 đồng; tiền mua giống cây cà phê, cây bơ và tiền công chăm sóc là 11.839.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại và mức bồi thường của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại mà chỉ đồng ý bồi thường thiệt hại số tiền 5.075.000 đồng theo kết luận giám định thiệt hại. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo đã có hành vi hủy hoại 25 cây cà phê và 06 cây bơ của gia đình bị hại có giá trị là 5.074.700 đồng (làm tròn 5.075.000 đồng) nên cần buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại số tiền 5.075.000 đồng là phù hợp và không có căn cứ để chấp nhận số tiền theo yêu cầu bồi thường của bị hại và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại. Do vậy, cần buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền là 5.075.000 đồng, khấu trừ vào số tiền 5.075.000đồng bị cáo đã nộp tại tài khoản tạm gửi của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đức.

[8] Về việc xử lý vật chứng vụ án: Đối với 01 bình xịt bằng nhựa màu cam, loại dung tích 20 lít; 01 chai nhựa màu xanh nhãn hiệu Glyphosats thể tích 900ml; 02 chai nhựa màu cam nhãn hiệu NI-24D600LS và 01 chai nhựa màu trắng nhãn hiệu DT02, do không còn giá trị sử dụng nên cần tích thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 500.000 đồng bị cáo đã nhận để thực hiện hành vi xịt thuốc diệt cỏ lên cây trồng của bị hại là tiền do hành vi phạm tội mà có nên cần truy thu bị cáo số tiền 500.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

[9] Đối với người đàn ông có hành vi thuê bị cáo xịt thuốc diệt cỏ lên cây trồng của gia đình anh Thào A G. Quá trình điều tra, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã tách ra tiếp tục điều tra làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với thiệt hại của 539 cây cà phê theo kết luận định giá có giá trị 109.100.700 đồng. Tuy nhiên, quá trình điều tra chưa xác định được người thực hiện hành vi hủy hoại nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức đã tách ra tiếp tục điều tra làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[10] Xét quan điểm đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đã thống nhất với đề nghị của Viện kiểm sát nhưng về trách nhiệm dân sự yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 16.914.000 đồng không có căn cứ để chấp nhận toàn bộ mà chỉ chấp nhận một phần là phù hợp.

[11] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tại phiên tòa là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, đối với số tiền 500.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có nhưng Viện kiểm sát không đề nghị truy thu sung ngân sách Nhà nước là thiếu sót.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn Tùng phạm tội: *"Hủy hoại tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn T **09** (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 01/3/2024.

2. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 bình xịt bằng nhựa màu cam, loại dung tích 20 lít; 01 chai nhựa màu xanh nhãn hiệu Glyphosats thể tích 900ml; 02 chai nhựa màu cam nhãn hiệu NI-24D600LS và 01 chai nhựa màu trắng nhãn hiệu DT02.

(Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/6/2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đức và Công an huyện Tuy Đức).

Truy thu bị cáo Trần Văn Tùng số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Trần Văn T phải bồi thường cho bị hại anh Thào A G số tiền 5.075.000 đồng (Năm triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền 5.075.000 đồng (Năm triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) hiện

đang nộp tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đức *(Theo Lệnh thanh toán ngày 19/7/2024).*

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hay bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV06, PC10 - CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- CA huyện Tuy Đức;
- Chi Cục THADS huyện Tuy Đức;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HSVA, THAHS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(đã ký và đóng dấu)

Nông Văn Nhu